

**CHỦ ĐỀ 4: SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ SẢN XUẤT CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH
BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.
- Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.
 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến sản xuất kinh doanh và lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh.
- **Năng lực riêng:**
 - *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong xã hội.
 - *Năng lực phát triển bản thân:* Có ý tưởng trong việc lựa chọn mô hình hoạt động kinh tế trong tương lai đối với bản thân.
 - *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với lứa tuổi; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi trong việc lựa chọn mô hình và tham gia sản xuất kinh doanh.

3. Phẩm chất

- Trung thực, có trách nhiệm công khi tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu nước, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện về mô hình sản xuất kinh doanh.
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giới thiệu mục tiêu bài học, nội dung chính của bài học, khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về vai trò của sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về bài học mới.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS kể tên một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết các hoạt động đó có đóng góp gì cho xã hội; HS vận dụng hiểu biết thực tế để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Tên một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và đóng góp của các hoạt động đó cho xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu cho HS thảo luận:

+ *Kể tên một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống.*

+ *Cho biết các hoạt động đó có đóng góp gì cho xã hội?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân, liên hệ thực tế tại địa phương, gia đình để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS trả lời trước lớp:

Ví dụ:

+ *Hoạt động sản xuất kinh doanh: Quán ăn phục vụ buổi sáng*

+ *Hoạt động này đã tạo ra dịch vụ, hàng hóa (phục vụ các món ăn sáng) để đáp ứng nhu cầu ăn uống của xã hội, giảm tình trạng thất nghiệp và mang đến thu nhập cho người lao động.*

☐ *Đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Nhiều người trong chúng ta đã và đang tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không phải ai cũng nhận thức được đầy đủ vai trò của sản xuất kinh doanh cũng như biết lựa chọn cho mình một mô hình phù hợp để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, thành công. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn vai trò của sản xuất kinh doanh, biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh để có thể lựa chọn cho bản thân và gia đình trong hiện tại và tương lai. Chúng ta cùng vào **Bài 7: - Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của sản xuất kinh doanh

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK tr.39, 40 đưa ra và trả lời câu hỏi.

- HS rút ra được kết luận:

+ *Khái niệm kinh doanh.*

+ *Khái niệm sản xuất kinh doanh.*

+ *Vai trò của sản xuất kinh doanh.*

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở vai trò của sản xuất kinh doanh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt HS: <i>Đối với nền kinh tế quốc dân, hiệu quả của nền kinh tế quốc dân phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nếu hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp được nâng cao sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của nền kinh tế quốc dân, góp phần tạo sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống xã hội, giữ vững trật tự an ninh xã hội. Vậy sản xuất kinh doanh có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?</i> - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, hướng dẫn các nhóm đọc trường hợp SGK tr.39, 40 và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy đọc câu truyện sau để trả lời câu hỏi:</i> + <i>Anh T đã cung cấp dịch vụ để phục vụ bà con địa phương với mục đích gì? Hoạt động này có điểm gì khác so với hoạt động sản xuất trước đây?</i> + <i>Hoạt động sản xuất kinh doanh của anh T đã mang lại lợi ích gì cho gia đình và xã hội?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: + <i>Kinh doanh là gì?</i> + <i>Sản xuất kinh doanh là gì?</i> + <i>Sản xuất kinh doanh có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?</i> - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về sản xuất kinh doanh:	1. Tìm hiểu vai trò của sản xuất kinh doanh - <i>Anh T đã cung cấp dịch vụ để phục vụ bà con với mục đích giúp đỡ bà con phát triển chăn nuôi.</i> ☐ <i>Hoạt động này khác với hoạt động sản xuất trước:</i> + <i>Hoạt động sản xuất trước đây chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của gia đình.</i> + <i>Hoạt động hiện tại có sự tham gia của máy móc hiện đại và quy mô chăn nuôi lớn hơn trước, có nhiều sản phẩm được bán ra thị trường.</i> - <i>Hoạt động sản xuất của anh T đã mang lại thu nhập cho gia đình, giúp gia đình có cuộc sống ổn định, tạo ra hàng hóa cho xã hội để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, từ đó đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước.</i> - Kinh doanh: là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường. ☐ <i>Thu được lợi nhuận.</i> - Sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận. + Ví dụ: Các doanh nghiệp sản xuất như Toyota, Honda, Hyundai Thành Công, VinFast... ☐ <i>Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, họ đã sản xuất lắp ráp cho ra đời các dòng xe ưa chuộng trên thị trường hiện nay.</i> - Vai trò của kinh doanh trong đời sống xã hội: + Là hoạt động kinh tế cơ bản của con người, làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội. + Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, gia đình, xã hội và chủ thể kinh doanh. => <i>Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.</i>



- GV
lưu
ý
cho
HS:
+

Ở nghĩa phổ thông kinh doanh không chỉ là buôn bán mà bao gồm cả sản xuất. Hơn nữa, không phải tất cả các hoạt động sản xuất, buôn bán đều là kinh doanh mà chỉ có những hoạt động sản xuất, buôn bán nào có sinh lợi mới được coi là kinh doanh.

+ Ở Việt Nam, thuật ngữ kinh doanh được sử dụng trong Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân năm 1990.

Hoạt động kinh doanh được nhận biết thông qua các dấu hiệu:

- Hoạt động phải mang tính nghề nghiệp, nghĩa là chúng được tiến hành một cách chuyên nghiệp, thường xuyên, liên tục và hoạt động này mang lại nguồn thu nhập chính cho người thực hiện chúng;
- Hoạt động phải được thực hiện một cách độc lập. Các chủ thể nhân danh mình để tiến hành hoạt động kinh doanh. Họ tự quyết định mọi vấn đề có liên quan và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình;
- Hoạt động được các chủ thể tiến hành với mục đích kiếm lời thường xuyên. Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì để thực hiện hoạt động kinh doanh, các chủ thể phải tiến hành đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là cơ quan đăng ký kinh doanh.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK tr.39, 40 đưa ra và trả lời câu hỏi.

- HS rút ra được kết luận:

+ Khái niệm kinh doanh.

+ Khái niệm sản xuất kinh doanh.

+ Vai trò của sản xuất kinh doanh.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 1.

- GV mời đại diện HS trình bày khái niệm kinh doanh, sản xuất kinh doanh và vai trò của sản xuất kinh doanh.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số mô hình sản xuất kinh doanh

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của mô hình đó.

b. Nội dung:

+ *Mô hình sản xuất kinh doanh:* GV trình bày vấn đề; HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin về câu chuyện sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh T và trả lời câu hỏi; HS rút ra kết luận hộ sản xuất kinh doanh là gì.

+ *Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh*: GV trình bày vấn đề; HS thảo luận theo nhóm, đọc tiếp câu chuyện của anh T để trả lời câu hỏi; HS rút ra kết luận hợp tác xã là gì, đặc điểm của hợp tác xã, liên hợp tác xã là gì, đặc điểm của liên hợp tác xã.

+ *Mô hình doanh nghiệp*: GV trình bày vấn đề; HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin SGK tr.42-46 để tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm và một số mô hình doanh nghiệp.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở một số mô hình doanh nghiệp.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, các nhóm đọc câu chuyện sản xuất kinh doanh của gia đình anh T và trả lời câu hỏi: + <i>Việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh T do ai chịu trách nhiệm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm? Số lao động tham gia là bao nhiêu?</i> + <i>Em có nhận xét gì về quy mô kinh doanh, khả năng huy động vốn của hộ gia đình anh T?</i> - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về mô hình hộ sản xuất kinh doanh:	2. Tìm hiểu một số mô hình sản xuất kinh doanh a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh - Việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh T do anh T chịu trách nhiệm sản xuất và do người dân chịu trách nhiệm tiêu thụ. Số lượng lao động tham gia là gần mười người. *Quy mô nhỏ và khó huy động vốn.
  	



- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:

+ *Hộ sản xuất kinh doanh là gì?*

+ *Nêu đặc điểm của hộ sản xuất kinh doanh.*

- GV mở rộng kiến thức:

Trong những năm qua kinh tế hộ sản xuất kinh doanh đã có chuyển biến tích cực cả về quy mô, tốc độ và cơ cấu. Nhiều hộ kinh doanh đã đứng vững trong nền kinh tế thị trường, có tác động tích cực đến công tác xóa đói giảm nghèo, chuyển mình từ kinh tế hộ gia đình sang kinh tế doanh nghiệp tư nhân.

+ *Tuy nhiên, thực tế hoạt động hooh sản xuất kinh doanh của các cơ sở cá thể chỉ mang tính chất tự phát. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tuy đang được tiếp tục đầu tư và có những kết quả bước đầu nhưng nhìn chung vẫn còn lạc hậu, thiếu đồng bộ nên cũng gây hạn chế cho hoạt động sản xuất, kinh doanh chung. Quy mô nhỏ, sản xuất manh mún cả về lao động, nguồn vốn, tài sản và sản phẩm, nhất là đối với cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghiệp, thị trường tiêu thụ không ổn định dễ bị ảnh hưởng khi có biến động thị trường.*

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, đọc tiếp câu chuyện của anh T và trả lời câu hỏi:

+ *Hợp tác xã Đoàn Kết gồm mấy thành viên? Hoạt động của hợp tác xã dựa trên những nguyên tắc nào?*

+ *Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình sản xuất kinh doanh là gì? Theo em, tại sao anh T phải liên kết với các hộ gia đình khác?*

- **Hộ sản xuất kinh doanh** là mô hình sản xuất kinh doanh do cá nhân hoặc một nhóm người là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, địa phương và quy định của pháp luật, tự chủ trong quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

- **Đặc điểm của hộ sản xuất kinh doanh:**

+ Chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới 10 lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.

+ Có quy mô nhỏ lẻ, bộ máy quản lý gọn nhẹ, dễ tạo việc làm nhưng khó huy động vốn nên khó tăng quy mô và đầu tư trang thiết bị, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn.

b. Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh

- *Hợp tác xã Đoàn kết gồm có 9 thành viên.*

- *Hoạt động của hợp tác xã dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý.*

- *Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau từ đó tăng năng suất và đảm bảo giá bán ổn định.*

- *Anh T phải liên kết với các hộ gia đình khác vì anh T gặp khó khăn trong việc huy động vốn và năng suất chưa cao do quy mô sản xuất nhỏ, anh T khi tham gia Hợp tác xã Đoàn kết đã giải quyết hết các vấn đề này.*

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:



- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi và rút ra kết luận:

- + *Hợp tác xã là gì?*
- + *Nêu đặc điểm của hợp tác xã.*
- + *Liên hiệp hợp tác xã là gì?*
- + *Nêu đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã.*
- GV mở rộng kiến thức, chia HS thành 4 nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ vào Phiếu học tập số 1: *Nêu ưu điểm, nhược điểm của hợp tác xã.*

- **Hợp tác xã** là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác

(Kết quả Phiếu học tập số đính kèm phía dưới hoạt động)

- GV mở rộng kiến thức:

- + Hợp tác xã là mô hình sản xuất đã tồn tại từ lâu. Đây là mô hình kinh tế có nhiều điểm riêng biệt nhưng lại không được thành lập nhiều như doanh nghiệp.
- + Hợp tác xã là một mô hình tổ chức kinh tế phổ biến và được khuyến khích phát triển ở Việt Nam, tồn tại song hành cùng với các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam. Đây là mô hình rất được khuyến khích vì tạo được nhiều việc làm cho người nông dân, góp phần vào việc ổn định xã hội.

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc thông tin về doanh nghiệp X SGK tr.42 và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu những biểu hiện tính hợp pháp và tính tổ chức của doanh nghiệp X.

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về doanh nghiệp:



- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:

- + Doanh nghiệp là gì?
 - + Doanh nghiệp có đặc điểm gì?
 - GV yêu cầu HS liên hệ thực tế: Nêu tên một số doanh nghiệp lớn tại Việt Nam mà em biết.
- (Gợi ý: Công ty cổ phần vàng bạc đá quý DOJI, Ngân hàng thương mại Á Châu, Công ty cổ phần FPT,...).

xã.

- **Đặc điểm của hợp tác xã:**

- + Có hình thức sở hữu tập thể.
- + Các thành viên có những nhu cầu chung trong sản xuất, kinh doanh.
- + Có vị trí, vai trò bình đẳng, có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau trong quản lý hợp tác xã.

- **Liên hiệp hợp tác xã** là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 4 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý liên hiệp hợp tác xã.

- **Đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã:**

- + Có hình thức sở hữu tập thể, đồng sở hữu.
- + Có tư cách pháp nhân.
- + Các hợp tác xã thành viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý.

c. Mô hình doanh nghiệp

**Tính hợp pháp của doanh nghiệp X được thể hiện qua việc Nhà nước đã cấp phép hoạt động và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm cho các hoạt động kinh doanh bằng tài sản riêng của mình trước pháp luật.*

**Tính tổ chức của doanh nghiệp X được thể hiện qua việc doanh nghiệp có trụ sở giao dịch, có cơ cấu nhân sự, có bộ máy điều hành.*

- **Doanh nghiệp** là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

- **Doanh nghiệp có đặc điểm:**

- + **Có tính kinh doanh:** mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,....

- GV dẫn dắt HS: Theo Luật doanh nghiệp 2020, có 6 loại hình doanh nghiệp chính. Mỗi loại hình doanh nghiệp lại có ưu nhược điểm khác nhau, phụ thuộc vào nhu cầu, khả năng của cá nhân, tổ chức để lựa chọn mô hình thành lập phù hợp.

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau vào Phiếu học tập số:

+ **Nhóm 1: Tìm hiểu về doanh nghiệp tư nhân**

- Đọc thông tin về doanh nghiệp X do ông Q làm chủ và trả lời câu hỏi: Ông Q có quyền sở hữu, quản lý và thực hiện nghĩa vụ đối với doanh nghiệp X trước pháp luật như thế nào?
- Rút ra kết luận: Doanh nghiệp tư nhân là gì? Nêu đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân.

+ **Nhóm 2: Tìm hiểu về công ty hợp danh**

- Đọc đoạn thông tin về doanh nghiệp của ông Q và trả lời câu hỏi: Công ty hợp danh QT được thành lập bởi những ai? Các thành viên hợp danh có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty?
- Công ty hợp danh là gì? Nêu đặc điểm của công ty hợp danh.

+ **Có tính hợp pháp:** đã đăng ký và được cấp phép kinh doanh.

+ **Có tính tổ chức:** có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Doanh nghiệp tư nhân

* **Quyền sở hữu, quản lý và thực hiện nghĩa vụ của ông Q:** toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh, sử dụng lợi nhuận và chịu trách nhiệm vô hạn trước toàn bộ tài sản của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp.

- **Doanh nghiệp tư nhân** là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- **Đặc điểm:**

+ Chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là cá nhân chủ doanh nghiệp, có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư, không tách bạch tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân.

+ Chủ doanh nghiệp là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, toàn quyền Quyết định hoạt động kinh doanh, sử dụng lợi nhuận và chịu trách nhiệm vô hạn toàn bộ tài sản của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp.

Công ty hợp danh

- Công ty hợp danh QT được thành lập bởi ông Q và anh trai của ông – ông T. Các thành viên hợp danh có quyền quản lý, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.

□ **Công ty hợp danh** là doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung.

- **Đặc điểm:**

+ Thành viên hợp danh là người có trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp, có quyền ngang nhau trong quản lý công ty, tiến hành các hoạt động kinh doanh

nhân danh công ty, cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty.

+ Thành viên góp vốn có quyền được chia lợi nhuận theo tỉ lệ được quy định tại Điều lệ công ty; không được tham gia quản lý công ty

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Đọc đoạn thông tin SGK tr43, 44 và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về mục đích thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N.
- Rút ra kết luận: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là gì? Nêu đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Đọc đoạn thông tin về hoạt động kinh doanh của anh N và trả lời câu hỏi: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên như thế nào? Cơ chế tổ chức và hoạt động ra sao?
- Rút ra kết luận: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là gì? Nêu đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

và hoạt động kinh doanh nhân danh công ty.
+ Tạo được sự tin cậy của các bạn hàng, đối tác kinh doanh. Việc điều hành quản lý công ty không quá phức tạp.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Mục đích thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N giúp giảm thiểu rủi ro. Anh chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn, không lo ảnh hưởng tới tài sản khác của gia đình.

- Công ty TNHH MTV là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

- Đặc điểm:

+ Vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty.

+ Ít rủi ro hơn doanh nghiệp tư nhân, cơ cấu tổ chức đơn giản, chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi có 4 người bạn thân của anh N đầu tư thêm 4 tỉ đồng vốn điều lệ.

- Cơ chế tổ chức và hoạt động là cả năm người hợp thành Hội đồng thành viên, duy trì hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm về khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.

□ Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp trong đó thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50.

- Đặc điểm:

+ Công ty có tư cách pháp nhân, không được quyền phát hành cổ phần để huy động vốn.

+ Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

+ **Nhóm 5: Tìm hiểu về công ty cổ phần**

- Đọc thông tin về công ty A và trả lời câu hỏi: Công ty cổ phần A được hình thành như thế nào? Em hãy nêu phương thức hoạt động của công ty cổ phần.
- Rút ra kết luận: Công ty cổ phần là gì? Nêu đặc điểm của công ty cổ phần.

+ **Nhóm 6: Tìm hiểu về doanh nghiệp nhà nước**

- Đọc trường hợp của doanh nghiệp K và trả lời câu hỏi: Em hãy phân tích số vốn của doanh nghiệp K trước và sau khi cổ phần hóa.
- Rút ra kết luận: Doanh nghiệp nhà nước là gì? Doanh nghiệp nhà nước có mấy loại?

- GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, đưa ra nhận xét, kết luận.

- GV lưu ý HS: Nhìn chung khi thành lập công ty không nên chỉ quan tâm mô hình doanh nghiệp nào là tốt nhất, mà còn phải chọn ra loại hình phù hợp nhất với công ty của mình. Như vậy mới đảm bảo hoạt động của công ty diễn ra thuận lợi. Hơn nữa, loại hình công ty có thể thay đổi sau khi thành lập công ty.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau:

+ **Mô hình sản xuất kinh doanh:** HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin về câu chuyện sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh T và trả lời câu hỏi; HS rút ra kết luận hộ sản xuất kinh doanh là gì.

+ **Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh:** HS thảo luận theo nhóm, đọc tiếp câu chuyện của anh T để trả lời câu hỏi; HS rút ra kết luận hợp tác xã là gì, đặc điểm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là gì, đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã.

+ Ít gây rủi ro cho người góp vốn, việc quản lí, điều hành công ty không quá phức tạp.

Công ty cổ phần

- Công ty cổ phần A được hình thành bằng vốn đóng góp của hàng trăm cổ đông.

- Phương thức hoạt động của công ty: hàng năm, công ty sẽ tổ chức Đại hội cổ đông để bầu ra Hội đồng quản trị, phát hành chứng khoán để huy động vốn. Các cổ đông được chia lợi tức cổ phần theo số cổ phần đóng góp cho công ty.

□ **Công ty cổ phần** là doanh nghiệp được hình thành bằng vốn đóng góp của nhiều người, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

- Đặc điểm:

+ Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

+ Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, có quyền phát hành chứng khoán.

+ Mức độ rủi ro của các cổ đông không cao, cơ cấu vốn linh hoạt, khả năng huy động vốn cao.

Doanh nghiệp nhà nước

- Trước khi cổ phần hóa, vốn của doanh nghiệp K là 100% của nhà nước.

- Sau khi cổ phần hóa, vốn của doanh nghiệp K chỉ còn 54% là của nhà nước, 46% còn lại là của tư nhân đầu tư.

□ **Doanh nghiệp nhà nước:** là tổ chức kinh doanh do Nhà nước thành lập hoặc tham gia thành lập đầu tư trên 50% vốn điều lệ và quản lí hoặc tham gia quản lí với tư cách chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp nhà nước gồm có hai loại:

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần.

+ <i>Mô hình doanh nghiệp</i>: HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin SGK tr.42-46 để tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm và một số mô hình doanh nghiệp. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 6 nhóm lần lượt trình bày về một số mô hình doanh nghiệp. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	
--	--

Kết quả Phiếu học tập số 1

HỢP TÁC XÃ	
ƯU ĐIỂM	NHUỘC ĐIỂM
- Hoạt động theo tiêu chí dân chủ và bình đẳng: Mỗi thành viên tham gia HTX đều có quyền lợi như nhau, bình đẳng trong mọi hoạt động không phụ thuộc vào vốn góp hay phần đóng góp vào HTX. - Có tư cách pháp nhân như có con dấu, điều lệ và có quyền tự do quyết định mọi hoạt động dưới sự quản lý của pháp luật Việt Nam. - Không giới hạn số lượng thành viên tối đa tham gia vào HTX.	- Các xã viên có phần vốn góp nhiều hơn sẽ có tâm lý so sánh và thua thiệt khi quyền biểu quyết và quyết định của người tham gia HTX là như nhau. - Là một loại hình không được đề cao ở khả năng huy động vốn vì quyền lợi của các thành viên là ngang nhau và chủ yếu huy động từ các thành viên góp vốn hoặc chính sách của Nhà nước. - Việc quản lý một tập thể hàng trăm, hàng nghìn con người là một vấn đề khó khăn của người quản lý và kiểm soát hoạt động của HTX.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện khả năng xử lý tình huống; liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề có liên quan vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, 3 phần Luyện tập SGK tr.46, 47 ; HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến SGK đưa ra, nêu lí do.
- HS nhận biết được điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh.
- HS nêu được lời khuyên cho các nhân vật trong tình huống.

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao ?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành 4 nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận một tình huống sau: *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?*

- Sản xuất kinh doanh góp phần làm giảm tệ nạn xã hội.
- Kinh doanh phát triển làm hạn chế các nghề truyền thống ở địa phương.
- Kinh doanh trực tuyến không đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhà xưởng và trí tuệ.
- Sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống của nhóm mình:
 - Đồng tình, vì phát triển sản xuất kinh doanh sẽ tạo được nhiều việc làm, thu nhập ổn định, giảm bớt đi nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc,...*
 - Không đồng tình, vì phát triển sản xuất kinh doanh ở địa phương tạo cơ hội cho những ngành nghề truyền thống được phát huy vì có sẵn kinh nghiệm, thị trường,...*
 - Ý kiến này có ý đúng, vì kinh doanh trực tuyến không cần nhiều nhà xưởng nhưng có ý chưa đúng, vì vẫn rất cần phải có trí tuệ, kinh doanh dưới hình thức nào cũng cần có trí tuệ.*
 - Đồng tình, vì sản xuất kinh doanh có vai trò tạo ra của cải thoả mãn nhu cầu xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống xã hội.*
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận để nhận biết điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 5 nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận nêu điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh ở một ý trong bài tập: *Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận để nhận biết điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh:*
 - Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân.*
 - Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã.*
 - Doanh nghiệp tư nhân với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.*
 - Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh.*
 - Công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình:
 - Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân*
 - *Chủ thể thành lập: Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có thể là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài còn hộ kinh doanh do cá nhân là công dân Việt Nam, một nhóm người, một hộ gia đình.*
 - *Quy mô: Doanh nghiệp tư nhân không giới hạn quy mô, vốn, không giới hạn số lượng lao động còn hộ kinh doanh thì số lượng lao động không quá 10 người.*
 - *Địa điểm kinh doanh: Doanh nghiệp tư nhân được mở nhiều địa điểm, chi nhánh còn hộ kinh doanh không được mở nhiều địa điểm kinh doanh.*
 - *Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kinh doanh: Doanh nghiệp tư nhân đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (sở kế hoạch và đầu tư) còn hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh cấp huyện (phòng kế hoạch và đầu tư).*
 - *Con dấu: Doanh nghiệp tư nhân có con dấu riêng còn hộ kinh doanh không có con dấu.*
 - Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã*
 - *Đối tượng được đăng ký tham gia: Hộ kinh doanh gồm cá nhân, hộ gia đình là công dân Việt Nam còn hợp tác xã có thêm tổ chức, người nước ngoài.*
 - *Quyền hạn đăng ký tham gia: Hộ chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh cá thể duy nhất trên lãnh thổ Việt Nam trong khi hợp tác xã có thể đăng ký trở thành thành viên của nhiều liên hiệp hợp tác xã.*
 - *Quyền hạn quyết định của thành viên: do chủ hộ kinh doanh hoặc theo thoả thuận*

giữa các thành viên trong hộ gia đình còn hợp tác xã thì các thành viên có quyền bình đẳng trong mọi quyết định hoạt động của hợp tác xã.

- Người đại diện theo pháp luật của hộ là Chủ hộ kinh doanh còn hợp tác xã là Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Cơ cấu quản lý tổ chức: Hộ thì do chủ hộ tự tổ chức còn hợp tác xã do đại hội thành viên, có hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát,...

- Tư cách pháp nhân: hộ không có tư cách pháp nhân nhưng hợp tác xã thì có.

- Quyền và trách nhiệm tài sản: Hộ phải chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản còn hợp tác xã chịu trách nhiệm hữu hạn theo số tài sản đóng góp của các thành viên.

- Con dấu: Hộ không có con dấu, còn hợp tác xã có con dấu.

c. Mô hình doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Quyền và trách nhiệm tài sản: Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty (trách nhiệm hữu hạn) còn chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp (trách nhiệm vô hạn).

- Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu góp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ sở hữu công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty còn vốn của doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tự bỏ ra kinh doanh không cần phải chuyển quyền sở hữu vào tài sản của công ty.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân còn doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân.

d. Mô hình doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh

- Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ sở hữu và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về hoạt động của doanh nghiệp, còn công ty hợp danh do ít nhất hai cá nhân là đồng chủ sở hữu công ty và được gọi là thành viên hợp danh, cùng nhau chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về nghĩa vụ của công ty. Ngoài thành viên hợp danh, công ty có thể có thành viên góp vốn. Thành viên góp vốn có thể là cá nhân, tổ chức và chỉ phải chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn góp.

- Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân trong khi công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tư nhân không có sự tách bạch giữa tài sản của doanh nghiệp và tài sản của chủ sở hữu, chủ sở hữu có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư của mình vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong khi các thành viên hợp danh phải thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản vốn góp cho công ty.

e. Mô hình công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có số lượng thành viên từ 02 đến 50 người trong khi công ty cổ phần phải có tối thiểu 03 thành viên là chủ sở hữu và không giới hạn số lượng thành viên tối đa.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm: hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và ban kiểm soát trong khi công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức: đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát và giám đốc hoặc tổng giám đốc.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chỉ được phát hành trái phiếu trong khi công ty cổ phần được phát hành cổ phiếu và trái phiếu.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 3: Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi và nêu yêu cầu cho HS: Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau?

a. Những ngày nông nhàn, anh C cùng nhiều thanh niên trong xã lên thành phố làm thuê. Lao động vất vả, phải sống xa nhà, tốn thêm chi phí thuê nhà trọ, ăn uống, xe cộ,...nhưng thu nhập cũng không được bao nhiêu. Mới đây, có người bà con khuyên anh chọn một mô hình kinh doanh phù hợp để phát triển sự nghiệp ở quê, không lên thành phố làm thuê nữa.

Theo em, anh C có nên làm theo lời khuyên đó không? Vì sao?

b. N không chỉ học giỏi mà còn rất khéo tay, làm được nhiều loại bánh ngon. Nhà ở ngay gần chợ phố huyện, nhận thấy khả năng có thể kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, N có ý định sau khi tốt nghiệp phổ thông sẽ học thêm kỹ thuật làm bánh để mở cửa hàng chuyên kinh doanh bánh tại nhà. Tuy nhiên, nhiều bạn trong lớp khuyên N nên học đại học để có cơ hội kiếm được công việc tốt hơn.

Em có lời khuyên gì cho bạn N?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các cặp đôi HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:
 - + Tình huống a là tình huống mở, có thể có ý kiến trái chiều, song gợi ý mong muốn là nên làm theo lời khuyên đó để thực hiện nguyên lý “li nông bất li hương” có thể không theo đuổi nghề nông nhưng không bỏ quê hương, vẫn có thể tìm được một mô hình kinh doanh phù hợp với bản thân và gia đình.
 - + Tình huống b là tình huống mở, HS có nhiều ý kiến khác nhau, có thể là bạn theo học đại học ngành có liên quan để phát huy sở trường làm bánh, hoặc theo đuổi giấc mơ kinh doanh mở tiệm làm bánh không nhất thiết phải đi học đại học,...
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nhận biết vai trò của sản xuất kinh doanh và lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr.47 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình.
- Bài viết chuẩn bị tham gia cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:
 - + Em hãy viết bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình và giới thiệu với các bạn.
 - + Em hãy viết bài và chuẩn bị tham gia cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp của sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.
- GV hướng dẫn HS:
 - + HS viết bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình, trong đó nêu rõ lý do vì sao em chọn mô hình đó và giới thiệu với các bạn trong lớp. Quy định dung lượng bài viết (trong hai trang), thời gian nộp bài. Khuyến khích bài giới thiệu có hình ảnh minh họa.
 - + GV tổ chức cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp của sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. GV hướng dẫn HS viết bài và đăng kí tham gia cuộc thi.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân và sưu tầm tư liệu để thực hiện nhiệm vụ học tập.

[illegible]

